

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Lạt, ngày 23 tháng 11 năm 2021

Số: 320/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT – TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 40, Điều 48, Điều 147, Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số [482/2021/TLST-HNGĐ](#) ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

*Một bên là: Anh **Phương T. K.**, sinh năm: 2000.*

Địa chỉ: Số 30/4 đường Q, Phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

*Và một bên là: Chị **Trần Nh. Q.**, sinh năm: 1998.*

Địa chỉ: Số 22B đường S, phường P, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Phương T. K và chị Trần Nh. Q tự nguyện kết hôn vào ngày 08/5/2020 tại UBND phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân giữa anh K và chị Q là hợp pháp. Cuộc sống chung giữa vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng không có tiếng nói chung, không thể cùng nhau san sẻ, bàn bạc thống nhất trong cuộc sống, vợ chồng đã sống ly thân được 02 tháng nhưng không có quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hiện tại cả anh K và chị

Q đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh chị.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phương Th. Ý, sinh ngày 03/7/2020. Hiện hai con đang sống cùng chị Q.. Khi ly hôn, vợ chồng cùng thống nhất giao con chung cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh K cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.000.000đ/tháng (*Một triệu đồng/tháng*), thời gian thực hiện việc cấp dưỡng là từ tháng 11/2021.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về án phí, lệ phí Tòa án: chị Trần Nh. Q thỏa thuận chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Nh. Q và anh Phương T. K thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Trần Nh. Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phương Thiên Ý, sinh ngày: 03/7/2020 cho đến khi thành niên, anh Phương T. K cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.000.000đ/tháng (*Một triệu đồng/tháng*), thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung là từ tháng 11/2021.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

2. Về án phí, lệ phí Tòa án:

- Chị Trần Nh. Q thỏa thuận chịu 300.000đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm nộp theo biên lai thu số 0001146 ngày 21/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Chị Q. đã nộp đủ.

- Căn cứ biên lai thu số 0001147 ngày 21/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, hoàn trả cho anh Phương T. K số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Lạt;
- UBND phường 4;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đặng Thị Thới